

LỄ THẬT VỀ SỰ TÁI SANH CỦA LINH HỒN NGƯỜI TIN CHÚA

Bài 9 - Người tin Chúa phải mang lấy ách của Chúa và học theo Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta đang ở trong thời kỳ mà Kinh-Thánh chép là thời kỳ sau rốt và chúng ta đang đối diện với các tiêu chuẩn thánh cho Đức Giê-hô-Va, là điều kiện bắt buộc những người giữ chức vụ thầy tế lễ do Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định, phải răn dạy dân sự của Đức Chúa Trời vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-Va, hầu cho linh hồn người ta được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời theo tiêu chuẩn giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch, như Kinh-Thánh đã chép.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:1-43: Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt Ta. Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. Hãy truyền cho hết thầy kẻ thông minh, là người Ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặt biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt Ta. Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bảng đeo ngực, ê-phốt, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt Ta. Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai mịn. Họ sẽ chế ê-phốt bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo. Hai bên ê-phốt làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phốt. Đai để cột ê-phốt ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc ê-phốt, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai đai vai ê-phốt, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. Người cũng hãy làm móc gài bằng vàng, đánh hai sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng rỗng như hình dây, rồi để chuyền đánh như thế vào móc gài. Bảng đeo ngực về sự xét đoán, người cũng phải làm cho cực xảo, y như ê-phốt; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Bảng đeo ngực hình vuông và may lót; bề dài một em-ban, bề ngang một em-ban. Người hãy gắn bốn hàng ngọc vào bảng đeo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu; hàng thứ nhì, ngọc phỉ tụy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương; hàng thứ ba, ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; hàng thứ tư, ngọc huỳnh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này sẽ khảm vào khuôn bằng vàng. Số các ngọc đó hết thảy là mười hai viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. Người hãy làm các sợi chuyền bằng vàng rỗng đánh như hình dây, chuyền trên bảng đeo ngực; rồi làm hai khoanh bằng vàng để ở hai góc đầu trên bảng. cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi hai đầu bảng, và hai đầu sợi chuyền cột vào móc gài, đoạn gắn trên hai đai vai ê-phốt về phía đằng trước ngực. Người cũng hãy làm hai cái khoanh bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phốt. Lại làm hai khoanh khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-phốt ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối. Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phốt, hầu cho nó dính với đai, đừng rớt khỏi ê-phốt. Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự xét đoán, đặt giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặt khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. Người cũng hãy may áo dài của ê-phốt toàn bằng vải tím. Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi té. Nơi biên dưới hãy thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, cùng chuông vàng nhỏ đan treo nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng rỗng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn;

A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thế đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xúc dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặng che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ đặng làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.

Chữ chọn - take^{H7126} chép trong câu 1 trên, đó là chữ **קָבַץ** - qârab, số 7126 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ngay lập tức đến gần, sự bắt lấy, sự chiếm giữ lấy, sự sắp đặt, sự thu xếp, sự sửa soạn, sự chuẩn bị, sự đào tạo, sự đặt để, sự thực hiện, sự khiến cho đứng vững, sự khiến cho hiểu rõ lập trường, sự khiến cho hiểu rõ chức vụ, sự giao cho vị trí, sự giao cho công việc, sự khiến cho sẵn sàng làm công việc, sự kết hợp với,*

Chữ A-rôn - Aaron^{H175} chép trong câu 1 trên, đó là chữ **אַהֲרֹן** - Aharown, số 175 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *“người mang ánh sáng”*.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng tạo nên muôn vật trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài và chính Ngài là Đấng đã đặt tên cho muôn vật (Truyện đạo 6:10; Ê-phê-sô 3:15), nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định, đã sắp đặt muôn vật cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài. Trong sự chỉ định những người vào chức vụ hầu việc Ngài, Đức Giê-Hô-Va đã chỉ định Môi-se lập A-rôn, là anh của Môi-se, làm chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và danh xưng của A-rôn đã ở trong sự sắp đặt của Đức Giê-Hô-Va, mà danh A-rôn mang ý nghĩa *“người mang ánh sáng”*, tức là người sẽ thi hành công việc gìn giữ, phân phối, vận chuyển, chuyển giao *“ánh sáng”* theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va. Tại đây chúng ta sẽ thấy một sự mâu nhiệm về chức vụ của A-rôn, và cũng là chức vụ của hết thảy những người sẽ được Đức Chúa Trời giao chức vụ thầy tế lễ nhà vua trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta hãy trở lại với Lời Chúa chép trong sách tiên tri Ê-sai và Ê-xê-chi-ên, để nhận biết ý nghĩa của chức vụ mà Đức Giê-Hô-Va đã lập A-rôn làm thầy tế lễ và chức vụ này phải được duy trì cho đến đời đời.

Ê-sai 14:1-20: Thật, Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-cốp; và còn lựa chọn Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ lập chúng nó lại trong bản xứ; kẻ trứ ngụ sẽ phụ về chúng nó và liên hiệp cùng nhà Gia-cốp. Các dân sẽ đem họ trở về bản xứ; nhà Y-sơ-ra-ên sẽ được chúng nó làm tôi trai tớ gái trong đất Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và quản trị kẻ đã hà hiếp mình. Đến ngày mà Đức Giê-hô-va sẽ cho người yên nghỉ, khỏi cơn buồn bực bối rối, và sự phục dịch nặng nề mà người ta đã bắt ép người, thì người sẽ dùng lời thí dụ này nói về vua Ba-by-lôn rằng: Sao kẻ bạo ngược đã tiệt đi, thành ỨC HIẾP ĐÃ DỨT ĐI! Đức Giê-hô-va đã bẻ gãy của người ác, và trượng của kẻ cai trị! Ấy là kẻ đã nhân giận đánh các dân tộc không thôi, dùng sự thịnh nộ cai trị các nước, và dùng sự bắt bớ chẳng ai ngăn lại. Nay cả đất được yên nghỉ bình tĩnh, trời giọng hát mừng! Dầu đến cây tùng cây bách ở Li-ban cũng nhân cố người mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi người ngã xuống rồi, không ai trèo lên để đón ta nữa. Nơi âm phủ sâu thăm thẳm đã rúng động vì cố người đặng rước người đến. Nó đã vì người đánh thức các âm hồn, tức là những kẻ cả trên đất; nó đã làm cho vua các nước đứng dậy khỏi nơi mình. Hết thảy chúng nó sẽ cất tiếng nói cùng người rằng: Kia người cũng yếu đuối như chúng ta ư! Kia người cũng trở giống như chúng ta ư! Sự sang trọng với tiếng đàn cầm của người đều xuống nơi âm phủ. Một lớp dòi làm nệm cho người, sâu bọ thì làm mền! Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đập các nước kia, người bị chặt xuống đất là thế nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngài ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy người sẽ ngó chăm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng? Hết thảy vua các nước đều ngủ nơi lãng tẩm mình cách vinh hiển. Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thối, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào

thây chết bị giày đập dưới chân! Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lăng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã không sử dụng tên riêng (danh từ riêng) như đáng phải dịch, mà lại phiên dịch tên riêng của nhân vật theo nghĩa bóng, từ Lucifer thành ra sao mai (câu 12).

Nguyên văn chép (theo Bản King James version): ²How art thou fallen^{H5307} from heaven^{H8064}, O Lucifer^{H1966}, son^{H1121} of the morning^{H7837}! how^{H349} art thou cut^{H1438} down^{H1438} to the ground^{H776}, which didst weaken^{H2522} the nations^{H1471}!

Chữ sao mai - Lucifer^{H1966} chép trong câu 12 trên, đó là chữ לְלַיִל- heylel, số 1966 ra từ chữ לְלַיִל- halal, số 1984 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người mang ánh sáng, sự toả sáng, sao mai (theo thiên văn học); sự khoe khoang, sự khoeác lác, sự thích khoe khoang, những kẻ thích khoe khoang, kẻ hành động như người điên, khiến thành ra kẻ ngốc nghếch, kẻ có hành động điên rồ;*

Ý nghĩa của danh Lucifer trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là “*kẻ mang ánh sáng*”, nhưng là danh từ, chứ không phải là động từ hay là ngoại động từ. Còn danh A-rôn trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ cùng mang ý nghĩa là “*kẻ mang ánh sáng*”, nhưng là ngoại động từ, có nghĩa là vừa là người mang ánh sáng vừa là người vận chuyển ánh sáng mà mình được giao cho giữ đó cho người khác nữa. Còn Lucifer chỉ là một công cụ có trách nhiệm toả ánh sáng khi thần linh này được tạo nên bằng sự sáng của Đức Chúa Trời mà có ánh sáng đó mà thôi, cũng như trách nhiệm của tất cả các thiên sứ của Đức Chúa Trời trên thiên đàng đều phải có sự sáng này, như một bằng chứng về thân phận của tạo vật đó ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Còn chức vụ của A-rôn cũng như chức vụ của những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ, thì khác với các thiên sứ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ở trên thiên đàng. Họ không phải là thầy tế lễ nên họ không thể làm được giữ chức vụ rao Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, bởi vì những người được Đức Giê-Hô-Va chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ sẽ được Thần của Đức Giê-Hô-Va ghi tạc Luật pháp của Ngài vào trong linh hồn người đó, nghĩa linh hồn của những người giữ chức vụ thầy tế lễ đó có trách nhiệm rao giảng sự sáng thật của Đức Chúa Trời cho muôn dân trên đất này, như Đức Giê-hô-va đã phán:

Ê-sai 49:1-6: Hỡi các cù lao, hãy nghe Ta! Hỡi các dân xa lạ, hãy ghé tai! Đức Giê-hô-va đã gọi Ta từ trong bụng mẹ, đã nói đến Danh Ta từ lòng dạ mẹ Ta. Ngài đã khiến miệng Ta giống như gươm bén; lấy bóng tay Ngài mà che Ta; làm cho Ta như tên nhọn, và giấu Ta trong bao tên. Ngài phán cùng Ta rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, người là tôi tớ Ta, Ta sẽ được sáng Danh bởi ngươi. Ta có nói rằng: Ta đã làm việc luống công, đã hao sức vô ích và không kết quả. Song lẽ ngay thẳng của Ta ở nơi Đức Giê-hô-va, sự ban thưởng cho Ta ở nơi Đức Chúa Trời Ta. Bây giờ, Đức Giê-hô-va là Đấng đã lập Ta làm tôi tớ Ngài từ trong bụng mẹ, có khiến Ta dẫn Gia-cốp đến cùng Ngài, và nhóm Y-sơ-ra-ên về cùng Ngài; vì Ta được tôn trọng trước mắt Đức Giê-hô-va, và Đức Chúa Trời Ta là sức mạnh Ta. Ngài có phán cùng Ta rằng: Người làm tôi tớ Ta đặt lập lại các chi phái Gia-cốp, và làm cho những kẻ được gìn giữ của Y-sơ-ra-ên lại được trở về, còn là việc nhỏ; Ta sẽ khiến người làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho người làm sự cứu chuộc của Ta đến nơi đâu cùng đất.

Ma-thi-ơ 5:14-16: Các ngươi là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời.

Giăng 8:12: Đức Chúa Jê-sus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo Ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.

Giăng 12:35-36: Đức Chúa Jê-sus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các ngươi ít lâu; hãy đi trong khi các ngươi còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thình lình cùng các ngươi chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các ngươi đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jê-sus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ.

2 Cô-rinh-tô 4:1-7: Vậy nên, chúng tôi nhờ sự thương xót đã ban cho, mà được chức vụ này, thì chúng tôi chẳng ngã lòng; nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín. Chúng tôi chẳng theo sự dối gạt, và chẳng giả mạo lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộng. Nếu Tin Lành của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho những kẻ hư mất, cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho

họ không trông thấy sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Vả, chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Chúa; và vì tình yêu mến Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em. Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lóa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jêsus Christ. Nhưng chúng tôi đứng của quý này trong chậu bằng đất, hầu cho tỏ quyền phép lớn dường ấy là bởi Đức Chúa Trời mà ra, chớ chẳng phải bởi chúng tôi.

Chức vụ thầy tế lễ của A-rôn là bóng về chức vụ thầy tế lễ mà hết thấy những người sẽ được hưởng quyền đồng kế tự với Đấng Christ, thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời, mà giá trị thật của chức vụ thầy tế lễ không phải là sự cầu thay cho những người phạm tội, mà là khiến cho muôn dân trên đất này sẽ nhờ sự sáng thật có ở trong lòng của những người giữ chức vụ thầy tế lễ này mà linh hồn của những người được nghe Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời sẽ được sự sáng thật qua các Lời của Lẽ thật được rao giảng ra đó chiếu sáng nơi linh hồn họ, khiến đức tin của những người đó được gây dựng mà tin cậy nơi Danh Đức Chúa Jêsus Christ.

Lý do chúng ta phải đề cập đến chức vụ thầy tế lễ của A-rôn, vì cho đến tận ngày nay, hầu như mọi người tin Chúa chỉ muốn nghe đến ân điển và sự thương xót của Đức Chúa Trời, cùng các ơn của Đức Chúa Trời ban cho những người nào đã tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, để được sự cứu chuộc sự sống, chứ người ta không để ý đến trách nhiệm của linh hồn mình trước các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, cùng phải tuân theo các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán.

Phần nhiều người tin Chúa chỉ là để được cứu chuộc khỏi sự chết đời đời, vì không phải hết thấy những người đứng giảng Tin-Lành đó là được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định, nhưng họ là những người tin Chúa vì ham muốn danh chức mà tự ý mình bỏ qua các mạng lệnh đã chép trong Kinh-Thánh, để tự mình lập làm thầy, dù nhiều người trong họ có học các chương trình huấn luyện mà được các tổ chức huấn luyện đó phong tặng chức danh này chức danh kia, nhưng các chức danh đó không có giá trị gì trong Nước Đức Chúa Trời, mà ngược lại, các chức danh đó lại là bằng chứng về sự người đó đã cố tình chiếm lấy chức trọng, là chức chỉ có Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định người nào, thì người đó mới được giữ mà thôi, như Kinh-Thánh có chép:

Dân số ký 18:1-7: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn Ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên Ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặng làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Chữ người ngoại chép trong câu 7 trên không nói về các dân ngoại bang, nhưng nói về những người không phải là người Lê-vi thuộc dòng A-rôn, tức là những người không được chỉ định theo luật đã được Môi-se chép xuống theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va về những người nào sẽ được giữ chức thầy tế lễ tiếp theo A-rôn. Ngay cả những người Lê-vi được chỉ định làm những người phục vụ trong đền tạm của Đức Chúa Trời cũng không được phép lại gần các vật thánh thuộc về đền tạm, vì các chức vụ đó đều được chép thành luật chỉ dành cho chức vụ thầy tế lễ mà thôi, chứ không phải là Luật pháp cho cả dân Y-sơ-ra-ên.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: Phạm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vấy trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm

thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con Ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng Lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu chuộc đời đời cho kẻ vâng Lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Hết thầy các chức vụ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ trong Giao-ước Mới, đều đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sửa soạn từ trước khi sáng thế, chứ không phải ai muốn thì sẽ được, như Lời Chúa Jêsus đã phán:

Ma-thi-ơ 20:20-23: Bấy giờ, có mẹ của các con trai Xê-bê-đê cùng các con mình đến gần Đức Chúa Jêsus, lạy Ngài đặng hỏi một chuyện. Ngài phán rằng: Người muốn chi? Thưa rằng: Xin cho hai con trai tôi đây ngồi một đũa bên hữu Ngài, một đũa bên tả, ở trong nước Ngài. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người không hiểu điều mình xin. Các người uống được chén mà Ta hầu uống không? Hai người thưa rằng: Chúng tôi uống được. Ngài phán rằng: Thật các người sẽ uống chén Ta nhưng mà ngồi bên hữu hay bên tả Ta, thì chẳng phải tự Ta cho được; ấy là cho những người nào mà Cha Ta đã sửa soạn cho.

Trong phần trách nhiệm của mọi người tin Chúa, là phải đạt theo tiêu chuẩn giống như Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, thì tự loài người không thể làm được hoặc bằng sức lực, hoặc bằng của lễ, hoặc bằng công đức hay là bởi nỗ lực của xác thịt mà được, như Kinh-Thánh có chép:

Mác 10:17-27: Ngài đang ra đi, có một người chạy lại, quỳ trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Sao người gọi Ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người biết các điều răn: Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ. Người thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. Đức Chúa Jêsus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo Ta. Song nét mặt người này rầu rĩ về Lời đó, đi ra rất buồn bã, vì có nhiều của lắm. Bấy giờ Đức Chúa Jêsus ngó xung quanh mình, mà phán cùng môn đồ rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Môn đồ lấy mấy Lời đó làm lạ. Nhưng Đức Chúa Jêsus lại phán rằng: Hỡi các con, những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời. Môn đồ lại càng lấy làm lạ, nói cùng nhau rằng: Vậy thì ai được cứu? Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà rằng: Sự đó loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì chẳng thế; vì Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả.

Trong đoạn Kinh-Thánh trên, người giàu có đã không hỏi Chúa Jêsus về việc người muốn làm môn đồ của Ngài, nhưng người hỏi về việc người **phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời?**

Đức Chúa Jêsus đã hỏi lại người về điều căn bản mà mọi người tin Chúa phải biết vâng giữ vâng giữ và làm theo, đó là mười điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người và là nền tảng cho Luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho loài người. Người giàu có này đã vâng giữ các điều răn đó từ khi còn nhỏ. Kinh-Thánh chép rằng: **Đức Chúa Jêsus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo Ta.**

Đức Chúa Jêsus đã nhìn người ấy mà yêu điều mà người đã vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, nhưng những sự đó không đủ để người ta được hưởng sự sống đời đời, vì sự vâng giữ mười điều răn là trách nhiệm của loài người phải làm, nhưng những sự đó không giúp cho linh hồn người ta được tái sinh và không thể giúp cho linh hồn người đó được trở nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va.

Thế nhưng người ta đã không giảng lẽ thật đó cho những người mới tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ, vì thế cho nên người ta đã in trí rằng, khi họ đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Cứu Chúa của cuộc đời mình và nếu họ cứ trung tín nhóm lại thờ phượng Chúa, thì linh hồn họ sẽ được cứu chuộc, nghĩa là được sự sống đời đời!

Có một điều kiện mà những người mang danh là người hầu việc Chúa, mà không phải bởi Đức Chúa Trời chỉ định, sẽ không nhận được những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh về việc linh hồn của người tin Chúa phải nhờ quyền phép của **Lẽ thật**, tức là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời** mà **Lời hằng sống** đó

chính là **sông nước hằng sống**, được Đức Thánh-Linh ban cho và qua môi miệng của những người tin Chúa đã được tái sanh, mà **sông nước hằng sống** đó mới được nói ra, như Đức Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Tại điểm này, chúng ta cần phải nhắc đến nguyên tắc của việc, người nào tin Chúa sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, vì những người mạo danh là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ (dù họ được các trường thần học tấn phong là mục sư) đã dạy người ta rằng: khi người ta đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì người ấy đã được tái sanh rồi, đã nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh rồi! Giảng như vậy là sự nói dối, Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không ở trong những người nói dối. Vì Đức Thánh-Linh là Thần Lẽ thật mà khi nói đến Lẽ thật là nói đến Lời của Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Jêsus gọi Ngài là Đức Chúa Cha, nhưng Lời Chúa đã chép về Danh Đức Chúa Jêsus Christ khi Ngài đến thế gian này để cứu chuộc loài người, thì chép rằng: **Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lòng, là Đấng Muşu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an** (Ê-sai 9:5). Vì Đức Chúa Trời là Thần, còn chữ Linh mà bản tiếng Việt chép là Thánh Linh, là nói về Thần Đức Chúa Trời, Ngài là Thánh, nên nhiều người ngộ nhận Đức Chúa Trời có ba ngôi và trở thành thuyết ba ngôi, nghịch lại Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán và được chép trong Giăng 17, là Lời Đức Chúa Jêsus Christ cầu nguyện với Đức Chúa Cha:

Giăng 17:8-23: Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chúng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho Lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền Lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lẽ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong Chúng Ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con.

Thi-Thiên 99:1-5: Đức Giê-hô-va cai trị: các dân hãy run sợ; Ngài ngự trên các chê-ru-bin: trái đất khá rung động. Tại Si-ôn Đức Giê-hô-va lớn thay, Ngài cao hơn hết thảy các dân. Nguyện chúng ngợi khen Danh rất lớn đáng sợ của Chúa. Ngài là thánh! Vua có quyền năng, cũng yêu mến sự công bình; Ngài lập vững bền sự ngay thẳng, thi hành sự đoán xét và sự công bình trong Gia-cốp. Hãy tôn cao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và thờ lạy trước bệ chân Ngài: Ngài là thánh!

Khải huyền 15:1-4: Tôi thấy một điềm khác ở trên trời, vừa lớn vừa lạ: bảy thiên sứ cầm bảy tai nạn sau cùng, vì bởi các tai nạn này làm hết cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Tôi thấy như biển bằng pha ly lộn với lửa, những kẻ đã thắng con thú và hình tượng nó cùng số của tên nó, đứng bên biển pha ly đó mà nâng đàn cầm của Đức Chúa Trời. Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Ngài là công bình và chân thật! Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và

không ngợi khen Danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra.

Thần Linh Thánh của Đức Chúa Trời sẽ không ngự trong thân thể xác thịt của những người chưa được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, vì thân thể của người tin Chúa được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời và Đức Thánh-Linh sẽ ngự trong đền thờ của Ngài, như Lời Chúa có chép:

1 Cô-rinh-tô 3:16-17: Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về thứ tự từng sự việc mà linh hồn mọi người tin Chúa phải trải qua, vì chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ báp tem người tin Chúa trong Thánh-Linh của Ngài, chứ không phải Đức Thánh-Linh sẽ tự động đến trên người ta, như những người mạo danh là tôi tớ Chúa, đã nói.

Giăng 1:32-34: Giảng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài. Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-tem bằng nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà người sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời.

Công vụ các sứ đồ 1:1-9: Hỡi Thê-ô-phi-lô, trong sách thứ nhất ta, ta từng nói về mọi điều Đức Chúa Jêsus đã làm và dạy từ ban đầu, cho đến ngày Ngài được cất lên trời, sau khi Ngài cậy Đức Thánh Linh mà răn dạy các sứ đồ Ngài đã chọn. Sau khi chịu đau đớn rồi, thì trước mặt các sứ đồ, Ngài lấy nhiều chứng cứ tỏ ra mình là sống, và hiện đến với các sứ đồ trong bốn mươi ngày, phán bảo những sự về nước Đức Chúa Trời. Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các người đã nghe Ta nói. Vì chưng Giảng đã làm phép báp-tem bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Vậy, những người nhóm tại đó thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng? Ngài đáp rằng: Kỳ hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy là việc các người chẳng nên biết. Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất. Ngài phán bấy nhiêu Lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa.

Công vụ các sứ đồ 2:1-21 > 37-41: Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói. Và, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem. Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình. Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thấy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Cơ-rét (*Greek-Hy-lạp*) và Ả-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời. Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng: Việc này là nghĩa làm sao? Nhưng có kẻ lại nhạo báng rằng: Họ say rượu mới đó. Bấy giờ, Phi-e-rô đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta. Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên mọi xác thịt; Con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri, bọn trai trẻ sẽ thấy điềm lạ, và các người già cả sẽ có chiêm bao. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên các đầy tớ trai và gái Ta, chúng nó đều nói lời tiên tri; Ta lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời, và dấu lạ ở dưới đất; Tức là máu, lửa, và luồng khói; Mặt trời sẽ biến nên tối tăm, mặt trăng hóa ra máu, trước ngày lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến; Và lại ai

cầu khẩn Danh Chúa thì sẽ được cứu...Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rô và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi? Phi-e-rô trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân Danh Đức Chúa Jê-sus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì Lời hứa thuộc về các ngươi, con cái các ngươi, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi. Phi-e-rô lại lấy nhiều lời giảng nữa mà giục lòng và khuyên lớn chúng rằng: Các ngươi khá cứu mình thoát khỏi giữa dòng dối gian tà này! Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp-têm; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội thánh.

Kinh-Thánh không chép rằng, khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ thì ngay lập tức người ấy nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh. Có một số ơn thuộc về linh hồn của người tin Chúa sẽ được Đức Thánh-Linh ban cho, để người ấy được gây dựng, nhưng sự ban các ơn đó không phải là báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, vì dấu hiệu của sự được báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, thì linh hồn người ấy sẽ nói tiếng lạ, thậm chí có thể nói lời tiên tri, hoặc người ấy có thể đặt tay chữa lành kẻ bị bệnh và trừ các quỷ. Đức Thánh-Linh sẽ không tự động đến trên người ta, nhưng việc này phải được thi hành qua sự đặt tay của các tông đồ được xúc dầu bởi Thánh-Linh của Đức Chúa Jê-sus Christ, hầu cho ma quỷ không thể đóng giả về việc Đức Thánh-Linh ngự trên người ta, bởi ma quỷ biết rằng, nếu chúng làm như vậy, chúng sẽ bị xiềng lại nơi tối tăm chờ ngày phán xét lớn (Giu-đe 1:6).

Công vụ các sứ đồ 8:1-23: Sau-lơ vốn ưng thuận về sự Ê-tiên bị giết. Trong lúc đó, Hội thánh ở thành Giê-ru-sa-lem gặp cơn bất bớ dữ tợn; trừ ra các sứ đồ, còn hết thảy tín đồ đều phải chạy tan lạc trong các miền Giu-đê và xứ Sa-ma-ri. Dầu vậy, có mấy người tin kính chôn xác Ê-tiên và than khóc người quá bội. Nhưng Sau-lơ làm tàn hại Hội thánh: sấn vào các nhà, dùng sức mạnh bắt đàn ông đàn bà mà bỏ tù. Vậy, những kẻ đã bị tan lạc đi từ nơi này đến nơi khác, truyền giảng đạo Tin Lành. Phi-líp cũng vậy, xuống trong thành Sa-ma-ri mà giảng về Đấng Christ tại đó. Đoàn dân nghe người giảng và thấy các phép lạ người làm, thì đồng lòng lắng tai nghe người nói; vì có những tà ma kêu lớn tiếng lên mà ra khỏi nhiều kẻ bị ám, cùng kẻ bại và què được chữa lành cũng nhiều. Tại cố đó, trong thành được vui mừng khôn xiết. Bấy giờ trong thành đó có một người tên là Si-môn, làm nghề phù phép, tự khoe mình là một người danh tiếng, khiến cho dân Sa-ma-ri rất lấy làm lạ lùng. Hết thảy từ trẻ đến già đều nghe theo người, mà nói rằng: Chính người là quyền phép của Đức Chúa Trời, tức là quyền phép lớn như thường gọi vậy. Nhân đó chúng nghe theo người, vì đã lâu nay người lấy phù phép giục họ thảy đều phải khen lạ. Nhưng khi chúng đã tin Phi-líp, là người rao giảng Tin Lành của nước Đức Chúa Trời và Danh Đức Chúa Jê-sus Christ cho mình, thì cả đàn ông, đàn bà đều chịu phép báp-têm. Chính Si-môn cũng tin, và khi đã chịu phép báp-têm, thì ở luôn với Phi-líp; người thấy những dấu lạ phép kỳ đã làm ra, thì lấy làm lạ lắm. Các sứ đồ vẫn ở tại thành Giê-ru-sa-lem, nghe tin xứ Sa-ma-ri đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời, bèn sai Phi-e-rô và Giăng đến đó. Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới, để cho được nhận lấy Đức Thánh Linh. Vì Đức Thánh Linh chưa giảng xuống trên một ai trong bọn đó; họ chỉ nhân Danh Đức Chúa Jê-sus mà chịu phép báp-têm thôi. Phi-e-rô và Giăng bèn đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy Đức Thánh Linh. Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay lên thì có ban Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà nói rằng: Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy Đức Thánh Linh. Nhưng Phi-e-rô trả lời rằng: Tiền bạc ngươi hãy hư mất với người, vì ngươi tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời! Người chẳng có phần hoặc số trong việc này; vì lòng ngươi chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy, hãy ăn năn điều ác mình, và cầu nguyện Chúa, hầu cho ý tưởng của lòng ngươi đó họa may được tha cho. Vì ta thấy ngươi đang ở trong mặt đấng và trong xiềng tội ác.

Tại đây, chúng ta cần phải nhận biết thứ tự về những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, là những sự sẽ được chính Đức Thánh-Linh thi hành qua chức vụ của những người được Ngài chỉ định, chứ không phải là khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ và chịu phép báp-têm bằng nước, thì những người đó sẽ nhận được. Đức Thánh-Linh biết rõ mọi sự thuộc về sự cai trị Hội-Thánh của Ngài và chính Ngài là Đấng sẽ cất Hội-Thánh của Ngài về thiên đàng, trong ngày của Đức Chúa Jê-sus Christ. Đức Thánh-Linh biết rõ lòng dạ của người ta và Ngài chỉ ban ơn cho những người nào xứng đáng theo tiêu chuẩn đã định của Ngài. Cho dù người ta đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, nhưng những người

không tìm kiếm Đức Thánh-Linh, không cầu xin Chúa cho được nhận lãnh các ơn của Ngài để có sự hiểu biết và có sức lực để hầu việc Ngài, thì Đức Thánh-Linh sẽ không ngự trên những người đó.

Khi Đức Thánh-Linh ngự trên người nào, thì Ngài sẽ mở mắt, mở trí và mở miệng cho linh hồn của người đó, vì linh hồn của người ta mới thật sự là loài người, còn thân thể xác thịt của người ta chỉ là thân hình của người đó và thân hình đó được Đức Chúa Trời tạo nên để làm đồ dùng cho linh hồn người ấy mà thôi.

Nếu linh hồn người tin Chúa nào chưa được tái sanh, thì linh hồn người đó không thể hiểu được những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời và người ta có thể biết sự đó qua hành động của người ấy.

1 Cô-rinh-tô 2:1-16: **Hỡi anh em, về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em, chẳng dùng lời cao xa hay là khôn sáng mà rao giảng cho anh em biết chứng cứ của Đức Chúa Trời. Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập tự. Chính tôi đã ở giữa anh em, bộ yếu đuối, sợ hãi, run rẩy lấm. Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép; hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời. Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trọn vẹn, song chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời này, cũng không phải của các người cai quản đời này, là kẻ sẽ bị hư mất. Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mâu nhiệm kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta. Trong những người cai quản đời này chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên cây thập tự đâu. Song le, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thân thể gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng liêng để giải bày sự thiêng liêng. Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng. Nhưng người có tánh thiêng liêng xử đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử đoán. Vì ai đã biết ý Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có ý của Đấng Christ.**

Các chữ mà bản tiếng Việt dịch là **thiên linh - spiritual**^{G4152} chép trong câu 14 & 15 trên, đó là chữ Πνευματικός - pneumatikos, số 4152 ra từ chữ Πνεῦμα - pneuma, số 4151 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *không thuộc về xác thịt, nhưng thuộc về thần linh siêu nhiên, thuộc về linh hồn, được gọi là tâm linh đã được tái sanh, thuộc về thể khí như gió, hơi thở, nguồn gốc của sự sống;*

Chữ ý - **the mind**^{G3563} chép trong câu 16 trên, đó là chữ νοῦς - nous, số 3563 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự hiểu biết, sự am hiểu, sự tri thức, tâm trí, ý tưởng, sự cảm động, ý chí, ý định, ý muốn;*

Trở lại với đề tài *người tin Chúa phải mang lấy ách của Chúa và học theo Chúa*, mà trong các phần trước chúng ta đã học về các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, đó là mọi người tin Chúa phải có của bấu Nước Đức Chúa Trời rồi hãy đến mà theo Ngài, mà chữ Ngài đây không phải là nói về việc người ta theo Chúa Jêsus để làm môn đồ Ngài, mà là để được trở nên giống như Ngài, từ công việc làm, sự nói, sự vâng phục các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus đã phán với mọi người nào đến nghe Ngài giảng.

Ma-thi-ơ 11:1-30: **Vả, Đức Chúa Jêsus đã dạy các điều đó cho mười hai môn đồ rồi, bèn lìa khỏi chỗ này đặng đi giảng dạy trong các thành xứ đó. Khi Giảng ở trong ngục nghe nói về các công việc của Đấng Christ, thì sai môn đồ mình đến thưa cùng Ngài rằng: Thầy có phải là Đấng phải đến, hay là chúng tôi còn phải đợi Đấng khác chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: hãy về thuật lại cùng Giảng những điều các người nghe và thấy: kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, kẻ phong được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin lành. Phước cho ai chẳng vấp phạm vì có Ta! Khi họ ra về, Đức Chúa Jêsus mới phán về việc Giảng cho đoàn dân nghe, rằng: Các người đã đi xem chi**

trong đồng vắng? Có phải xem cây sậy bị gió rung chằng? Các người đi xem cái chi nữa? Có phải xem người mặc áo tốt đẹp chằng? Kia, những người mặc áo tốt đẹp thì ở trong đền vua. Nhưng các người lại đi xem cái chi nữa? Có phải là xem đấng tiên tri chằng? Phải, Ta nói cùng các người, cũng hơn đấng tiên tri nữa. Ấy vì người đó mà có chép rằng: Nay, Ta sai sứ Ta đến trước mặt Con, dọn đường sẵn cho Con đi. Quả thật, Ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. Song, từ ngày Giăng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy. Vì hết thấy các đấng tiên tri và sách luật đã nói trước cho đến đời Giăng. Nếu các người muốn hiểu biết, thì ấy là Ê-li, là đấng phải đến. Ai có tai mà nghe, hãy nghe. Ta sẽ sánh dòng dõi này với ai? Dòng dõi này giống như con trẻ ngồi giữa chợ, kêu la cùng bạn mình, mà rằng: Ta đã thổi sáo, mà bay không nhảy múa; Ta đã than vãn, mà bay không khóc. Vì Giăng đã đến, không ăn, không uống, người ta nói rằng: Giăng bị quỷ ám. Con người đến, hay ăn hay uống, thì họ nói rằng: Kia, là người ham ăn mê uống, bạn bè với người thu thuế cùng kẻ xấu nết. Song le, sự khôn ngoan được xưng là phải, bởi những việc làm của sự ấy. Vì dân các thành mà Đức Chúa Jê-sus đã làm rất nhiều phép lạ rồi, không ăn năn, nên Ngài quở trách rằng: Khốn nạn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mày thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên Ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mày, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mày, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên Ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mày. Lúc đó, Đức Chúa Jê-sus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. Thừa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha. Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.

Tại sao Giăng báp-tít lại nghi ngờ Đức Chúa Jê-sus có phải là Đấng Christ hay không, khi chính người đã được Đức Chúa Trời phán cho biết dấu hiệu để người nhận biết ai là Con Đức Chúa Trời?

Giăng 1:32-34: Giăng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài. Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-tem bằng nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà người sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời.

Thần linh và quyền phép của tiên tri Ê-li hành động trong thân thể của Giăng báp-tít và chính Đức Chúa Trời là Đấng đã sai Giăng báp-tít làm phép báp-tem cho người ta ăn năn và Đức Chúa Trời đã tỏ cho người biết người nào có Đức Thánh-Linh ngự trên mình, thì người đó là Con Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa là Giăng báp-tít được sanh ra trong thân thể xác thịt của loài người, cũng như sự sanh ra của Đức Chúa Jê-sus Christ vậy, đều được Đức Thánh-Linh soi dẫn và chính Giăng báp-tít đã được gặp Chúa Jê-sus và chính người đã làm phép báp-tem cho Chúa Jê-sus tại sông Giô-đanh. Giăng báp-tít đã biết Đức Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng Christ. Thế nhưng khi Giăng báp-tít bị vua Hê-rốt bắt bỏ tù vì cố người đã can gián vua Hê-rốt về việc người lấy Hê-rô-đi-a là vợ của em mình, mà Giăng báp-tít không thấy quyền phép của Đức Chúa Jê-sus Christ giải cứu mình ra khỏi tù, thì người nghi ngờ, nên Giăng báp-tít đã sai các môn đồ của mình tới gặp Đức Chúa Jê-sus để hỏi cho biết, Ngài (Đức Chúa Jê-sus) có phải là Đấng Christ hay không.

Đức Chúa Jê-sus đã phán với môn đồ của Giăng báp-tít rằng: **hãy về thuật lại cùng Giăng những điều các người nghe và thấy: kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin lành.** Cuối Lời phán trên, Chúa Jê-sus đã gửi Lời quở trách tới Giăng báp-tít rằng: **Phước cho ai chẳng vấp phạm vì cố Ta!**

Lời quở trách này không phải chỉ gửi cho riêng Giăng báp-tít, mà là cho hết thấy những người nào đã nhận biết Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời và Ngài là Đấng Christ, nhưng lại không nhận biết Ngài luôn hiện diện

trong các chức vụ của những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, vì dấu hiệu để người ta nhận biết người nào là môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, đó là người ấy sẽ làm công việc mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm và sẽ làm lớn hơn, như Chúa Jê-sus đã phán: **“Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha.”** (Giăng 14:12)

Chúa Jê-sus đã phán với môn đồ của Giăng báp-tít về Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán qua tiên tri Ê-sai, về dấu hiệu mà người ta sẽ nhờ đó mà nhận biết Đấng Christ, đó là: **“Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên Ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho Ta, đặt giăng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai Ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.”** (Ê-sai 61:1-3).

Cho đến tận thời kỳ sau rốt này, rất nhiều người tin Chúa đã bỏ qua các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về chức vụ thầy tế lễ đó là thuộc về Đức Giê-Hô-Va, để theo lời truyền khẩu của loài người xác thịt mà chịu người ta huấn luyện để được người ta cấp giấy chứng nhận làm mục sư, nghĩa là chức vụ của người giảng Tin-Lành! Nhưng chính những người tự cho mình cái quyền thay mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà cấp các giấy chứng nhận đó, cùng những người nhận được giấy chứng nhận đó không phải là môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ. Họ là môn đồ của các tổ chức mang danh nghĩa là trường thần học và trở thành thần tượng của những người mang danh là người tin Chúa nhưng lòng họ cách xa Đức Chúa Trời. Các tổ chức do người ta tự lập lên được gọi là hệ phái này, hệ phái kia cộng thêm hai chữ Tin-Lành, nhưng người ta không tìm thấy quyền phép của Tin-Lành Đấng Christ trong các tổ chức đó, nghĩa là người ta không tìm thấy các dấu hiệu phải có như Đức Chúa Jê-sus Christ đã có, những người đó không có ấn chứng của Đức Thánh-Linh và các tổ chức đó không đại diện cho Đức Chúa Jê-sus Christ và Đức Chúa Jê-sus Christ không biết họ.

Lu-ca 13:22-30: Đức Chúa Jê-sus trải qua các thành các làng, vừa dạy dỗ vừa đi thẳng tới thành Giê-ru-sa-lem. Có người thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải chỉ ít kẻ được cứu chăng? Ngài đáp rằng: Hãy gắng sức vào cửa hẹp, vì, Ta nói cùng các ngươi, nhiều người sẽ tìm cách vào mà không vào được. Khi chủ nhà chờ dậy, đóng cửa lại rồi, các người ở ngoài gõ cửa kêu rằng: Lạy Chúa, xin mở cho chúng tôi! Chủ sẽ trả lời rằng: Ta không biết các ngươi đến từ đâu. Bấy giờ các người sẽ thưa rằng: Chúng tôi đã ăn uống trước mặt Chúa, và Chúa đã dạy dỗ trong các chợ chúng tôi. Chủ lại sẽ trả lời rằng: Ta nói cùng các ngươi, không biết các ngươi đến từ đâu; hết thấy những kẻ làm dữ kia, hãy lui ra khỏi Ta! Khi ấy, các người thấy Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, cùng hết thấy các đấng tiên tri đều ở trong nước Đức Chúa Trời, còn các người sẽ bị quăng ra ngoài, là nơi có khóc lóc và nghiến răng. Lại từ Đông Tây Nam Bắc, người ta sẽ đến mà ngồi bàn ở trong nước Đức Chúa Trời. Nay, khi ấy có kẻ rốt sẽ nên đầu, kẻ đầu sẽ là rốt.

Đức Chúa Jê-sus là cửa của chiên, nghĩa là các Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán đó, là mạng lệnh, là sắc lệnh, là cửa hẹp mà người ta không thể vào được theo ý muốn của xác thịt mình, nhưng người ta phải vâng theo các tiêu chuẩn mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán.

Đức Chúa Jê-sus đã tỏ cho đoàn dân đông đến nghe Ngài giảng biết rằng: **Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người.** (Ma-thi-ơ 11:11)

Điều đó có nghĩa là, linh hồn của Giăng báp-tít chưa được hưởng Nước Đức Chúa Trời, bởi vì Giăng báp-tít đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai đến thế gian này để làm một công việc được biệt riêng cho người làm và khi người đã làm xong công việc mình, thì Giăng báp-tít sẽ được triệu về nơi mình đã được sai đi.

Giăng báp-tít đã nghi ngờ Chúa Jê-sus không phải là Đấng Christ, vì người đã nghĩ rằng, nếu Chúa Jê-sus là Đấng Christ, thì Ngài sẽ biết mình (Giăng báp-tít) là tôi tớ của Đức Chúa Trời và Ngài (Đấng Christ) sẽ giải cứu người ra khỏi ngục tù, như tiên tri Ê-sai đã nói về Ngài, được chép trong Ê-sai 61.

Giăng báp-tít đã hiểu không đúng về lời tiên tri của Ê-sai, đã chép là: **“Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên Ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho Ta, đặt giăng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai Ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt**

rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặng yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặng ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.” (Ê-sai 61:1-3)

Cụm từ **kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục** (câu 1 trên) không nói về sự giải phóng kẻ bị cầm tù của loài người xác thịt, mà nói về sự giải cứu linh hồn của người ta ra khỏi quyền lực của ma quỷ, là quyền lực hành động trong thân thể xác thịt hay chết của người ta.

Chúa Jê-sus đã tiếp tục cảnh cáo dân của các thành Cô-ra-xin, thành Bết-sai-đa và thành Ca-bê-na-um, vì họ đã được thấy các phép lạ mà Ngài đã làm khi Ngài rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời tại những nơi đó, mà các dấu hiệu của quyền phép đó chứng tỏ Ngài là Đấng Christ, nhưng dân của các thành ấy đã không hạ mình xuống mà ăn năn. Nhưng không phải chỉ có các thành đó mới không chịu ăn năn, mà cho tới tận ngày sau rốt này, rất nhiều người mang danh là tin Chúa, cũng không biết ăn năn, bởi vì họ đã không nhận biết và không có Luật pháp của Đức Chúa Trời ở trong lòng, nên Đức Thánh-Linh không thể cáo trách lòng của họ được, vì ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn họ vẫn chưa được thắp sáng trở lại.

Chúa Jê-sus phán tiếp: **“Lúc đó, Đức Chúa Jê-sus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, Tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha. Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.”** (Ma-thi-ơ 11:25-30)

Nếu chúng ta để ý vào mạch văn của đoạn Kinh-Thánh trên, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Jê-sus đã không nói tự mình, nhưng Ngài nói theo như Đức Chúa Cha đã và đang phán với Ngài về chức vụ của Ngài đã làm tại các thành Cô-ra-xin, thành Bết-sai-đa và thành Ca-bê-na-um, thì Đức Chúa Jê-sus nghe Đức Chúa Cha phán về quyết định cho phép Con Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ được tỏ ra cho những người đi theo Ngài được biết quyền phép mà Đức Chúa Cha đã trao cho Ngài được tỏ ra những sự mầu nhiệm của Nước Đức Chúa Trời, mà các con trẻ mà Chúa Jê-sus đã phán đây, là nói về các môn đồ của Ngài, vì dù thân thể của họ là lớn, nhưng đối với sự hiểu biết về Nước Đức Chúa Trời thì các môn đồ của Ngài thật như con trẻ vậy. Nhưng Đức Chúa Cha đã bằng lòng ban Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời) cho họ (các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ), hầu cho linh hồn họ sẽ nhờ quyền phép của Lẽ thật, còn được gọi là Nước Đức Chúa Trời, là sửa nguyên chất của Lời Đức Chúa Trời, mà được lớn lên theo tầm thước vóc giặc trọn vẹn của Đấng Christ.

Những sự đã được Đức Chúa Cha quyết định ban cho đó sẽ không tự động đến với những người tin Chúa, mà chính mỗi người tin Chúa phải nhận biết tình trạng thuộc linh của linh hồn mình, như Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ.**

Chúa Jê-sus đã không phán về những người làm công việc của xác thịt cách cực nhọc, nhưng Ngài phán về linh hồn của những người đã tin Đức Chúa Trời và tin Đức Chúa Jê-sus Christ là Con một của Đức Chúa Trời, Đấng đã đến thế gian này để cứu chuộc loài người, mà muốn được yên nghỉ như con chiên được yên nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi với mé nước bình tịnh, như Kinh-Thánh đã chép, thì những linh hồn đó phải biết làm thế nào để được hưởng sự yên nghỉ này.

Hết thấy mọi người tin Chúa phải biết rằng, Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để cứu chuộc loài người, nhưng sự cứu chuộc đó không đơn giản như người ta đã nghĩ rằng, nếu người nào đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình, là linh hồn người đó đã được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết!

Danh Đức Chúa Jê-sus được xưng là Lời Đức Chúa Trời và Chúa Jê-sus đã đến thế gian này để cứu chuộc loài người, nhưng không có nghĩa là Chúa Jê-sus sẽ làm mọi sự để bất cứ người nào đã mở miệng ra kêu cầu Danh Ngài, thì người đó sẽ được cứu như có chép cách vắn tắt trong sách Rô-ma 10:13, vì ý nghĩa của Lời Chúa chép rằng *phàm ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu*, không có nghĩa là người ta cầu nguyện tin nhận Đức Chúa Jê-sus Christ là được cứu chuộc. Vì Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **“Sao các người gọi Ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo Lời Ta phán? Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng Ta, nghe Lời Ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng**

đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe Lời Ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.” (Lu-ca 6:46-49).

Điều này có nghĩa là, mọi người nào tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, thì người ấy phải nhận biết Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời và chính Ngài là Cha đời đời, là Chúa bình an của muôn vật do Ngài đã tạo dựng nên, vì Ngài với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là một. Người nào đã kêu cầu Danh Đức Chúa Jêsus Christ thì người ấy phải trở lại với Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, để học cho biết thân phận mình, cùng nhận biết trách nhiệm của linh hồn mình, vì Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh là chép về loài người và là Luật pháp của loài người và loài người phải vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, hầu cho linh hồn loài người sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời hành động ở trong lòng và trong cuộc sống của người ấy mà được sự cứu chuộc sự sống mình và sẽ được sự sống đời đời, nếu linh hồn người đó tiếp tục noi theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, là Thần Đức Chúa Trời, là Thần Đức Giê-Hô-Va cùng là Thần Lẽ thật và còn được gọi là Thánh-Linh của Đấng Christ. Chỉ những người nào được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lẽ thật của Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ được Ngài làm chứng cho được làm con cái Đức Chúa Trời. (Rô-ma 8:16).

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ.** Nghĩa là Đức Chúa Jêsus phán về những người tin Chúa đã nhờ sự học, suy gẫm và làm Luật pháp được chép trong Kinh-Thánh mà nhận biết tình trạng khốn nạn của linh hồn mình, chứ Chúa Jêsus không nói về những người làm những công việc nặng nhọc, vất vả thuộc về thân thể xác thịt mình.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về sự nhận biết tình trạng thật của linh hồn người ta, khi linh hồn đó chưa nhận được sự cứu chuộc cho sự sống lại của linh hồn mình, dù người đó đã nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc loài người.

Rô-ma 7:1-25: **Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đặng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn dỗ dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết. Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. Vậy thì điều lành trở làm cơ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao**

chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Tại đây có nhiều người vì thiếu sự hiểu biết về nguyên tắc của Lời Đức Chúa Trời, mà dạy người ta rằng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chết thay cho chúng ta, nên khi chúng ta cầu nguyện tiếp nhận Ngài, thì mọi tội lỗi của chúng ta đã được bôi xóa hết rồi, nên chúng ta được tự do! Nói như vậy là nói sai sự thật, là nói dối, kể nào dạy người ta tin như vậy, thì đáng bị toà án của Đức Chúa Jêsus Christ phán xét, bởi vì kẻ đó không được chỉ định làm người giảng Lời Đức Chúa Trời. Vì những người nào được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Chúa Trời sẽ ngự trên kẻ đó để rao giảng Tin-Lành trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, chứ kẻ đó không được tự ý riêng mình mà rao giảng Lời của Đức Chúa Trời.

Khi sứ đồ Phao-lô chép các lời chứng trên để gửi cho người Rô-ma, thì ông đã kinh nghiệm quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ hành động trên thân thể mình, nhưng ông vẫn bị sự rửa sả của Luật pháp cai trị thân thể ông, vì những sự rửa sả bởi Luật pháp đó không tự động biến khỏi cuộc đời của ông, cho đến khi ông được biết Lẽ thật, được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, thì bấy giờ, khi linh hồn ông được tái sinh và được dắt dẫn bởi Đức Thánh-Linh mà được biết Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và chỉ khi ông biết Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và linh hồn ông phục Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và linh hồn ông bắt thân thể xác thịt mình phục Luật pháp của tội lỗi tức là Luật pháp văn tự được chép trong Kinh-Thánh, bấy giờ thân thể xác thịt ông mới thật sự được giải phóng khỏi những sự hay chết của xác thịt.

Sự làm chứng của sứ đồ Phao-lô không phải là nền tảng của Luật pháp, nhưng là bông trái của sự vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì chính Đức Chúa Jêsus đã phán về nguyên tắc này khi Ngài còn đang thi hành chức vụ trong thân thể xác thịt Ngài mang ở trên đất này:

Giăng 8:31-47: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các ngươi hằng ở trong đạo Ta (My Word - Lời của Ta), thì thật là môn đồ Ta; các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các ngươi sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà Con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các ngươi là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các ngươi tìm thế để giết Ta, vì đạo Ta (My Word - Lời của Ta) không được chỗ nào ở trong lòng các ngươi. Ta nói điều Ta đã thấy nơi Cha Ta; còn các ngươi cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các ngươi là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các ngươi tìm mưu giết Ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các ngươi; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các ngươi làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các ngươi, thì các ngươi sẽ yêu Ta, vì Ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng Ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai Ta đến. Tại sao các ngươi không hiểu Lời Ta? Ấy là bởi các ngươi chẳng có thể nghe được đạo của Ta (My Word - Lời của Ta). Các ngươi bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các ngươi muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì Ta nói lẽ thật, nên các ngươi không tin Ta. Trong các ngươi có ai bắt Ta thú tội được chăng? Nếu Ta nói lẽ thật, sao các ngươi không tin Ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe Lời Đức Chúa Trời; cho nên các ngươi chẳng nghe, tại các ngươi không thuộc về Đức Chúa Trời.

Người dịch Kinh-Thánh đã tự ý chuyển nghĩa của chữ *Lời của Ta* (my word theo nguyên văn) thành chữ **đạo ta** trong các câu 31, 37 và 43 trên, làm như vậy là không tôn trọng Lời Đức Chúa Trời.

Trong các câu 34-36 chép: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà Con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự do.** Chữ **tội lỗi** chép trong các câu trên là nói về ma

quỷ, vì ma quỷ là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu, còn chữ **tội mọi** là nói về bản tánh xác thịt của người ta bị cầm buộc trong tội lỗi mà làm theo ý muốn của ma quỷ, cũng có nghĩa là làm tội mọi cho tội lỗi. Còn chữ **Con** đã chép đó là nói về Lời của Đức Chúa Trời, mà Danh Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Khi linh hồn của người tin Chúa trởi dậy tiếp nhận, vâng giữ Luật pháp của Đức Chúa Trời và bắt thân thể xác thịt mình phải phục Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình, nghĩa là những người đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ và tuân theo các mạng lệnh của Ngài vậy, thì những tội lỗi mà người đó đã phạm sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ tha thứ (**Con buông tha các người**) khi người ấy ăn năn xưng ra các tội lỗi mình đã phạm và lìa khỏi những sự đó (Cô-lô-se 1:13-14). Bấy giờ Lời Đức Chúa Trời sẽ ở lại trong người đó luôn, vì Đức Thánh-Linh sẽ ghi tạc Luật pháp của Ngài vào trong lòng và trong trí của những người nào tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ và làm theo các mạng lệnh của Ngài (Giê-rê-mi 31:33; Hê-bơ-rơ 8:10; Hê-bơ-rơ 10:16).

Đức Chúa Jêsus Christ là đường đi, là phương pháp, là cách thức mà mọi người nào muốn linh hồn mình được cứu chuộc khỏi quyền lực của sự tội và sự chết sẽ phải bước đi trên đó, mà chính Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đi trước hết thấy loài người trên đất này, hầu cho mọi người sẽ nhìn vào Ngài và noi theo Ngài mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã phán:

Giăng 14:1-21: **Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết Ta, thì cũng biết Cha Ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những Lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi Ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, thì hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc Ta. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.**

Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết Lẽ thật, đó là Chúa Jêsus là Lời Đức Chúa Trời và Ngài với Đức Chúa Cha là một, vì thế cho nên khi người ta nhìn vào Lời Đức Chúa Trời (chép trong Kinh-Thánh) thì người ta phải biết rằng, mình đang đối diện với Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh đại diện Đức Chúa Trời và muôn vật đều ở trong Đức Chúa Trời, như có chép:

Cô-lô-se 1:12-20: **Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chúng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy đầy của**

mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.

Quyền phép của Đức Chúa Trời là dư dật, nhưng tự quyền phép đó sẽ không hành động, nếu như người ta không tin và không vâng phục Lời Đức Chúa Trời. Vì Lời của Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, vì thế cho nên mọi người tin Chúa phải nhận biết thân phận mình là con trai của Đức Chúa Trời và hết lòng trở lại cùng Ngài, nghĩa là người ta phải từ bỏ mọi sự thuộc về tội lỗi, mà tiếp nhận và vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, vì Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta đó là sự công bình, thuộc về bốn tánh của Đức Chúa Trời và chỉ khi nào linh hồn người tin Chúa trở dậy bắt thân thể xác thịt mình phục Luật pháp (văn tự) của Đức Chúa Trời, thì sẽ kết quả cho sự công bình, đó là tội lỗi không còn cai trị thân thể xác thịt người đó nữa. Bấy giờ quyền phép của Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho linh hồn người đó được sự sáng thật, tức là quyền phép của Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời chiếu sáng linh hồn người đó, khiến được sự sống lại. Bấy giờ con mắt của linh hồn đó được mở ra và thấy Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là hiểu được ý nghĩa sâu nhiệm của Lẽ thật giấu bên trong Luật pháp văn tự. Đức Thánh-Linh sẽ mở tai của linh hồn đó, khiến linh hồn đó nghe được tiếng của Ngài và môi miệng của linh hồn đó sẽ được phục hồi mà nói ra những sự cao trọng của Đức Chúa Trời, như nói lời tiên tri, nói lời tri thức, nói lời khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Hết thấy những lời đó thuộc về sự sống đời đời được ban cho bởi Đức Thánh-Linh, sẽ nuôi dưỡng linh hồn đó cho được sự sống đời đời và kể từ đó linh hồn người ấy mới thật sự nhận được sự bình an của Đức Chúa Jêsus Christ.

Bấy giờ chúng ta cùng trở lại với điều mà Đức Chúa Jêsus đã phán với linh hồn của những người nào nhận biết mình mệt mỏi và gánh nặng, sẽ phải làm, nếu linh hồn người đó muốn được yên nghỉ, đó là:

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.

Bản King James version chép: ²⁸Come^{G1205} unto me, all^{G3956} ye that labour^{G2872} and are heavy laden^{G5412}, and I will give you rest^{G373}. ²⁹Take^{G142} my yoke^{G2218} upon you, and learn^{G3129} of me; for I am^{G1510} meek^{G4235} and lowly^{G5011} in heart^{G2588}; and ye shall find^{G2147} rest^{G372} unto your^{G5216} souls^{G5590}. ³⁰For my yoke^{G2218} is easy^{G5543}, and my burden^{G5413} is light^{G1645}.

Có nghĩa là: *Hãy đến với Ta hỡi hết thảy những người nào mệt mỏi và gánh nặng, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Hãy mang lấy ách của Ta, và học về Ta; Vì Ta (Đấng Tự Hữu) có lòng nhu mì và khiêm nhường; Các người sẽ tìm được sự yên nghỉ cho linh hồn mình. Vì ách của Ta là dễ chịu, và gánh của Ta là nhẹ nhàng.*

Chữ **mệt mỏi - labour**^{G2872} chép trong câu 28 trên, đó là chữ $\kappa\omicron\pi\iota\acute{\alpha}\omega$ - **kopiao**, số 2872 ra từ chữ $\kappa\acute{\omicron}\pi\omicron\varsigma$ - **kopos**, số 2873 và chữ $\kappa\acute{\omicron}\pi\tau\omega$ - **kopto**, số 2875 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *cảm thấy mệt mỏi, mất sức chịu đựng, bị chán nản, công việc cực nhọc, bị đau đớn, bị mất sức lực, bị lo phiền, như bị đốn hạ, như bị chặt bỏ, bị tức ngực, phải than khóc;*

Chữ **gánh nặng - heavy laden**^{G5412} chép trong câu 28 trên, đó là chữ $\phi\omicron\rho\rho\tau\acute{\iota}\zeta\omega$ - **phortizo**, số 5412 ra từ chữ $\phi\acute{\omicron}\rho\rho\tau\omicron\varsigma$ - **phortos**, số 5414 và chữ $\phi\acute{\epsilon}\rho\omega$ - **phero**, số 5342 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *bị gánh nặng, bị chở quá nặng, bị làm quá sức với nhiều nghi lễ hoặc quá lo lắng và khát khao về sự thiếu thốn của tâm linh, linh hồn chất đầy những sự lo lắng, sự lo lắng về trách nhiệm của linh hồn phải mang;*

Chữ **đến - Come**^{G1205} chép trong câu 28 trên, đó là chữ $\delta\epsilon\acute{\upsilon}\tau\epsilon$ - **deute**, số 1205 ra từ chữ $\delta\epsilon\acute{\upsilon}\rho\omicron$ - **deuro**, số 1204 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *đến đây, ngay tại đây, ngay tại nơi này, ngay tại chỗ này và ngay bây giờ, ngay lúc này;*

Chữ **yên nghỉ - rest**^{G373} chép trong câu 28 trên, đó là chữ $\acute{\alpha}\nu\alpha\pi\alpha\acute{\upsilon}\omega$ - **anapauo**, số 373 ra từ chữ $\acute{\alpha}\nu\acute{\alpha}$ - **ana**, số 303 và chữ $\pi\alpha\acute{\upsilon}\omega$ - **pauo**, số 3973 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *được nghỉ ngơi, được miễn trừ, được còn lại, được tươi tỉnh lại, được bình tĩnh, được thanh thản, được đứng dậy, được kiềm chế, được hạn chế;*

Chữ **lòng - heart**^{G2588} chép trong câu 29 trên, đó là chữ $\kappa\alpha\rho\delta\acute{\iota}\alpha$ - **kardia**, số 2588 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tâm lòng, trái tim, ý tưởng, tư tưởng, ý nghĩ;*

Chữ **nhu mì - meek**^{G4235} chép trong câu 29 trên, đó là chữ $\pi\rho\acute{\alpha}\omicron\varsigma$ - **praos**, số 4235 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự êm dịu, sự dịu dàng, sự ôn hoà, sự hoà nhã, sự khiêm tốn, hiền lành;*

Chữ **khêm nhường** - **lowly**^{G5011} chép trong câu 29 trên, đó là chữ **ΤΑΠΕΙΝΟΣ** - **tapeinos**, số 5011 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự nhún nhường, sự nín chịu, sự nhún nhường, sự khêm nhường,*

Chữ **gánh** - **take**^{G142} chép trong câu 29 trên, đó là chữ **ΑΪΡΩ** - **airo**, số 142 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự nâng cao lên, sự nhắc cao lên, sự cầm giữ lấy, sự mang lấy cho mình, sự cất cao giọng lên, sự tôn cao lên, sự luôn giữ nó ở trong tâm trí mình;*

Chữ **ách** - **yoke**^{G2218} chép trong câu 29 trên, đó là chữ **ΖΥΓΟΣ** - **zugos**, số 2218 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự ghép nối lại làm một, sự quy phục luật pháp, sự chấp nhận bốn phận, chấp nhận cái ách (như trâu bò chịu mang cái ách để kéo xe hoặc cày, bừa);*

Chữ **học** - **learn**^{G3129} chép trong câu 29 trên, đó là chữ **ΜΑΝΘΑΝΩ** - **manthano**, số 3129 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *học, nghe, hiểu, nghiên cứu, nắm được ý, biết;*

Chữ **linh hồn** - **souls**^{G5590} chép trong câu 29 trên, đó là chữ **ΨΥΧΗ** - **psuche**, số 5590 ra từ chữ **ΨΥΧΩ** - **psucho**, số 5594 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *hơi thở, tinh thần, linh hồn, hồn;*

Chữ **sẽ được** - **find**^{G2147} (theo nguyên bản) chép trong câu 29 trên, đó là chữ **ΕΥΡΙΣΚΩ** - **heurisko**, số 2147 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tìm thấy, nhận được, được, kiểm được, đạt được, giành được,*

Chữ **đễ chịu** - **easy**^{G5543} chép trong câu 30 trên, đó là chữ **ΧΡΗΣΤΟΣ** - **chrestos**, số 5543 ra từ chữ **ΧΡΟΑΙΜΑΙ** - **chraomai**, số 5530 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *đễ sử dụng, có ích, dùng được trong nhiều việc, khiến cho khoẻ hơn, dễ chịu hơn, tốt hơn, dễ dàng, tốt lành, thanh sạch, lịch sự, tử tế, cung cấp những sự có cần dùng, có uy tín, được tín nhiệm trong mọi phương diện khi sử dụng;*

Chữ **nhẹ nhàng** - **light**^{G1645} chép trong câu 30 trên, đó là chữ **ΕΛΑΦΡΟΣ** - **elaphros**, số 1645 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *soi sáng, chiếu sáng, nhẹ nhàng;*

Chúa Jêsus đã phán và Lời của Ngài mang ý nghĩa thần linh và sự sống, vì thế cho nên chúng ta phải nhờ Đức Thánh-Linh dắt dẫn để hiểu được ý nghĩa của Lẽ thật. Vì Danh Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời, vì thế cho nên chúng ta phải thực hành Lời Chúa đã phán theo Lẽ thật, đó là khi chúng ta nhìn vào Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh để nhận biết sự dạy dỗ của Ngài, thì ấy là ngay tại giây phút đó, chúng ta được trực tiếp đối diện với Đức Chúa Jêsus Christ trong Thánh-Linh.

Chúa Jêsus không phán rằng mọi người tin Chúa phải đến với các vị mục sư, hay là tới các trường người ta mở ra và xưng là trường thần học, để qua những người đó mà được hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời. Hãy nhớ rằng, những người được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho để chặn đất bầy chiên của đồng cỏ Chúa cũng phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh để được sự hiểu biết mà thi hành chức vụ mình và những người đó sẽ có những sự hiểu biết vượt trội hơn những người khác, nhưng Đức Chúa Jêsus Christ không muốn người ta phụ thuộc vào những người chặn bầy, mà Ngài muốn mọi người tin Chúa khi nhận biết linh hồn mình có sự khó khăn mà không thể giải thích được, vì trình độ của mình còn bị hạn chế, thì trước hết hãy đến với Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, để suy gẫm và học cho được biết ý nghĩa của Lời Chúa. Theo nguyên văn không chép là **học theo Ngài**, nhưng chép là **học về Ngài** - **learn**^{G3129} **of me**, nghĩa là học những sự có ở trong Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là trong toàn bộ Kinh-Thánh, vì Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ. Khi chúng ta tìm kiếm ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh biết rõ ý tưởng của mỗi người và Ngài sẽ dắt dẫn, sẽ tỏ cho người ấy biết ý nghĩa của Lời Chúa, tùy theo Lời Chúa đã chép về thái độ của người ta khi họ đối diện với Lời Đức Chúa Trời.

Một điều kiện bắt buộc mọi người tin Chúa phải áp dụng và vâng phục theo điều kiện đó, tức là mọi người tin Chúa *phải mang lấy ách của Đức Chúa Jêsus Christ.*

Theo ý nghĩa của chữ **ách** - **yoke**^{G2218} chép trong câu 29 và 30 trên, đó là chữ **ΖΥΓΟΣ** - **zugos**, số 2218 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự ghép nối lại làm một, sự quy phục luật pháp, sự chấp nhận bốn phận, chấp nhận cái ách (như trâu bò chịu mang cái ách để kéo xe hoặc cày, bừa);* Nghĩa là người tin Chúa phải chấp nhận, phải vâng phục và tuân theo hoàn toàn các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, là các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Phi-líp 2:5-11: *Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng*

phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài Danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến Danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Cũng một lẽ đó, mọi người tin Chúa phải yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ, vì Danh Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời, nên khi người nào nói mình yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ thì người ấy phải thật sự là người yêu mến Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Bấy giờ, chính Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ tỏ cho người đó biết ý nghĩa của Lời Chúa, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã hứa như vậy với các môn đồ của Ngài.

Giăng 14:21-24: Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta. Giu-đe, chứ không phải là Ích-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến Ta, thì vâng giữ Lời Ta, Cha Ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng Người và ở trong Người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến Ta, thì không vâng giữ Lời Ta; và Lời các người nghe đó, chẳng phải bởi Ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai Ta đến.

Lời của Đức Chúa Trời có hai biểu tượng, đó là Chiên và Bò. Chiên là bóng về Luật pháp được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, còn Bò là bóng về Lẽ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Luật pháp văn tự chép trong Kinh-Thánh là con đường mà loài người phải noi theo để đến được với Đấng Christ. Luật pháp của Thánh-Linh sự sống là Lẽ thật (mà Bò là biểu tượng) khiến cho linh hồn người tin Chúa được tái sanh, được phục hồi mọi sự thuộc về sự sống của linh hồn, trong đó có mắt, tai, và miệng của người ấy sẽ công bố Lời của Đức Chúa Trời cả văn tự và Lẽ thật, là những sự không được chép thành văn tự, bởi Lẽ thật là tiếng phán của Đức Thánh-Linh tỏ cho người ta biết những sự thuộc về sự sống của linh hồn, mà cái ách của Đức Chúa Jêsus đó chính là chức vụ, là chức năng, là sức mạnh của lòng tin quyết, khiến người tin Chúa vâng phục hoàn toàn Lời của Đức Chúa Trời hoặc đã được chép trong Kinh-Thánh, hoặc những sự sẽ được tỏ ra trong bất kỳ hoàn cảnh nào trên sự sống của người ấy.

Gánh lấy ách của Chúa Jêsus là bóng về sự chấp nhận vâng phục hoàn toàn các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, cùng tôn cao Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Lẽ thật trên môi miệng mình và trên cuộc đời của mình trong mọi hoàn cảnh, mọi thời gian. Chính quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ sự sống của linh hồn người ấy trong sự sáng thật của Đức Chúa Trời. Nhờ quyền phép của sự sáng thật mà ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi người đó được thấp sáng và soi sáng mọi sự nơi tâm trí của người đó, giúp gìn giữ lòng và trí tưởng của người đó trong đường lối của Đức Chúa Trời. Bấy giờ sự sống của người đó sẽ được bình an, không sợ tai họa nào lâm đến, bởi vì người đã vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 18:28-36: Chúa thấp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiến cho những kẻ nào nướng nấu mình nơi Ngài. Trừ ra Đức Giê-hô-va, ai là Đức Chúa Trời? Ngoài Đức Chúa Trời chúng tôi, ai là hòn đá lớn? Đức Chúa Trời thất lủng tôi bằng năng lực, và ban bằng đường tôi. Ngài làm cho chân tôi lẹ như chân con nai cái, và để tôi đứng trên các nơi cao của tôi. Ngài tập tay tôi đánh giặc, đến đổi cánh tay tôi giương nổi cung đồng. Chúa cũng đã ban cho tôi sự cứu chuộc làm khiên; Tay hữu Chúa nâng đỡ tôi, và sự hiền từ Chúa đã làm tôi nên sang trọng. Chúa mở rộng đường dưới bước tôi, chân tôi không xiêu tó.

Đức Chúa Jêsus Christ - Lời Đức Chúa Trời đã hứa với hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh Ngài và hầu việc Ngài: **“Ta để sự bình an lại cho các người; Ta ban sự bình an Ta cho các người; Ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi.”**(Giăng 14:27).